

Số: 115/2021/QĐST-HNGĐ

Hồng Ngự, ngày 16 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp C X, xã T P 1, huyện H N, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp C X, xã T P 1, huyện H N, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào **Điều 55** của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **08 tháng 6 năm 2021**.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **08 tháng 6 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim C và ông Dương Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Dương Văn Đ thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con: Có 01 con chung tên Dương Bảo N, sinh ngày 01/3/2003, hiện đã trưởng thành đủ khả năng lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Dương Văn Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Kim C, ông Đ mỗi người chịu 75.000đồng án phí ly hôn, bà Kim C tự nguyện chịu thay cho ông Đ, tổng cộng là 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.445.000 đồng theo biên lai thu số BI/2019/0013068 ngày 09/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền 10.295.000 đồng (Mười triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thị Trang**